



## Bài báo nghiên cứu

# THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THI HSK TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Minh Hồng, Trần Khai Xuân, Nguyễn Thị Ngọc Cẩm\**

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Ngọc Cẩm – Email: [camntn@hcmue.edu.vn](mailto:camntn@hcmue.edu.vn)*

*Ngày nhận bài: 28-02-2024; ngày nhận bài sửa: 06-05-2024; ngày duyệt đăng: 21-5-2024*

## TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu về thực trạng tổ chức kì thi HSK tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua nghiên cứu hồ sơ và khảo sát, kết quả nghiên cứu cho thấy cơ sở vật chất, thiết bị kĩ thuật và đội ngũ hỗ trợ đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn cần thiết để đảm bảo chất lượng kì thi. Các thí sinh tham gia đã đánh giá cao sự chuyên nghiệp và tận tâm của đội ngũ tổ chức. Từ đó, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm tối ưu hóa quá trình tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng kì thi HSK nói riêng và các kì thi khác nói chung, tại trường.

**Từ khóa:** thực trạng; HSK; Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

## 1. Giới thiệu

Kì thi Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) là kì thi đánh giá trình độ tiếng Trung Quốc theo tiêu chuẩn quốc tế, nhằm đánh giá trình độ tiếng Trung của người nước ngoài (Bolton & Lam, 2006; Su & Shin, 2015). Kì thi này cũng được dùng để đánh giá trình độ tiếng Trung cho các đối tượng là Hoa kiều, người gốc Hoa và người dân tộc thiểu số của Trung Quốc (Teng, 2017). Năng lực sử dụng tiếng Trung Quốc của thí sinh được đánh giá thông qua sáu cấp, từ cấp độ 1 (thấp nhất) đến cấp độ 6 (cao nhất) (Peng et al., 2021). Từ tháng 7 năm 2021, Trung Quốc đã có sự điều chỉnh về đánh giá năng lực từ sáu cấp lên chín cấp.

Kì thi được tổ chức từ thập niên 80 thế kỉ XX tại Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh (nay là Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh) (Teng, 2017). Năm 1992, kì thi đã được công nhận chính thức là kì thi cấp chứng chỉ quốc gia của Trung Quốc. Tính đến tháng 12 năm 2023, 1374 trung tâm khảo thí HSK được thành lập và cấp phép hoạt động tại 163 quốc gia (khu vực) trên thế giới, với hơn 50 triệu người học tiếng Trung Quốc đã tham gia vào kì thi này. Ở Việt Nam, có 13 trường đại học có trung tâm tổ chức HSK ([www.chinesetest.cn](http://www.chinesetest.cn)).

---

*Cite this article as:* Nguyen Thi Minh Hong, Tran Khai Xuan, & Nguyen Thi Ngoc Cam (2024). The current status of HSK test administration at Ho Chi Minh City University of Education. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(8), 1374-1383.

Về hình thức thi, HSK có thể thi bằng giấy và bút hoặc thi trên máy tính, tùy thuộc vào sự lựa chọn của điểm thi (Zhang & Fu, 2015).

Trường ĐHSP TPHCM tổ chức HSK giai đoạn đầu vào những năm 1998-1999, với quy mô từ 60 đến 100 thí sinh mỗi năm, hình thức thi trên giấy (HCMUE, 2022). Đến năm 2020, với sự đầu tư về cơ sở vật chất và các điều kiện chuyên môn khác, Trường ĐHSP TPHCM đã tổ chức thêm hình thức thi trên máy tính.

Năm 2022, Trường đã tiếp nhận hơn 6500 lượt thí sinh tham gia kì thi HSK với hình thức thi trên máy tính trong 5 đợt thi từ tháng 1 một đến tháng 8 (HCMUE, 2022). Một hiện tượng đáng ghi nhận là thí sinh đăng kí sớm và đủ số lượng ngay thời gian mở cổng đăng kí chính thức. Điều này phản ánh nhu cầu thi tương đối lớn của thí sinh. Bên cạnh đó, Trường không ngừng đầu tư và nâng cao chất lượng phục vụ kì thi. Để đánh giá cũng như đưa ra các giải pháp cho việc tổ chức kì thi đạt chuẩn quốc tế, đảm bảo chất lượng phục vụ người dự thi, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu này dựa trên hai câu hỏi: (1) Tình trạng cơ sở vật chất hiện nay của Trường ĐHSP TPHCM đã đáp ứng như thế nào cho kì thi HSK?, và (2) Anh/Chị đánh giá thế nào về sự phục vụ của đội ngũ hỗ trợ?

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Những cải tiến của kì thi HSK

Kì thi HSK từ lúc ra đời đến nay đã trải qua bốn giai đoạn hình thành và cải tiến. Cụ thể:

Giai đoạn 1: Năm 1984, nhóm thiết kế kì thi trình độ tiếng Trung của Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh (trước đây là Trường Đại học Văn hóa Ngôn ngữ Bắc Kinh) bắt đầu thực hiện việc nghiên cứu về nội dung và hình thức của kì thi (Teng, 2017). HSK được tổ chức thử nghiệm, thi trong giai đoạn 1984-1989 và cấp giấy chứng nhận bởi Trường Đại học Văn hóa Ngôn ngữ Bắc Kinh.

Giai đoạn 2: Năm 1990, kì thi HSK được Bộ Giáo dục Trung Quốc công nhận là kì thi đánh giá năng lực ngôn ngữ cấp quốc gia và được phổ biến trong phạm vi Trung Quốc, lúc này có thể gọi là HSK 1.0. Năm 1991, HSK bắt đầu được phổ biến ở nước ngoài. Năm 1992, HSK chính thức trở thành kì thi năng lực ngôn ngữ cấp quốc gia của Trung Quốc. Giai đoạn, kì thi HSK được chia làm 11 bậc (Teng, 2017). Tuy nhiên, vào thời điểm đó, HSK được thiết kế bởi các chuyên gia giảng dạy tiếng Trung Quốc trong nước, ở một mức độ nào đó, HSK không hoàn toàn phù hợp với người học tiếng Trung Quốc ở nước ngoài, nhiều ý kiến cho rằng đề thi quá khó, dẫn đến khó khăn trong việc phổ biến HSK ở nước ngoài. Vì vậy, để đáp ứng tốt hơn yêu cầu đánh giá trình độ của người học tiếng Trung Quốc ở nước ngoài, Cục Hán ngữ Quốc gia Trung Quốc đã tổ chức nhiều cuộc điều tra để hiểu rõ tình hình giảng dạy tiếng Trung Quốc thực tế ở nước ngoài, tham khảo các thành tựu nghiên cứu về kiểm tra ngôn ngữ quốc tế để cải thiện HSK 1.0 ban đầu.

Giai đoạn 3: Sau thời gian dài nghiên cứu để kì thi có thể đáp ứng sự phù hợp với người nước ngoài trong việc học và thi tiếng Trung Quốc, cũng như so sánh với Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của châu Âu (CEFR), HSK 2.0 ra đời vào tháng 11

năm 2009 (Peng et al., 2021). Kể từ đó, kì thi HSK đã trải qua những thay đổi quan trọng, cho phép thí sinh đăng kí cả HSK cũ và HSK mới, dần dần chuyển sang tập trung vào HSK mới và có những thay đổi đáng kể về hình thức thi (Teng, 2017). Với sự phát triển của thời đại và công nghệ, ngoài kì thi trên giấy truyền thống của HSK, đã xuất hiện hình thức thi trên máy tính. Sự xuất hiện của kì thi trên máy tính HSK không chỉ thay đổi cách tổ chức kì thi HSK, mà còn ảnh hưởng đến việc giảng dạy và học tập tiếng Trung đến một mức độ nhất định. Giai đoạn này, HSK được chia thành sáu bậc (Su & Shin, 2015).

Giai đoạn 4: Dựa trên HSK hiện có và kết hợp với “Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế” được công bố vào tháng 3 năm 2021, HSK đã trải qua một lần điều chỉnh. Kì thi trình độ tiếng Trung Quốc mới dựa trên tiêu chuẩn mới hoặc được gọi là HSK 3.0 đã ra đời. Giai đoạn này, HSK được chia làm chín bậc. Hiện nay, kì thi được tổ chức ở 1374 trung tâm khảo thí HSK. Đây là những trung tâm được thành lập và cấp phép hoạt động tại 163 quốc gia trên thế giới ([www.chinesetest.cn](http://www.chinesetest.cn)).

## **2.2. Những yêu cầu cơ bản về thiết bị phục vụ cho kì thi HSK**

Một trung tâm khảo thí muốn thực hiện việc tổ chức HSK với hình thức thi trên máy tính cần đáp ứng các điều kiện kĩ thuật cơ bản do đơn vị giữ bản quyền kì thi yêu cầu. Theo thông tin công khai trên trang web của HSK - Trang web dịch vụ kì thi tiếng Trung, các thông số kĩ thuật cần cho máy chủ và máy thi cụ thể như sau:

*Cấu hình máy chủ:* Bộ nhớ: 8GB trở lên, bộ xử lí (CPU): E5 hoặc i7, tần số chính: 2.8GHz trở lên, ổ cứng: 200GB không gian trống, trên mỗi ổ đĩa tốc độ quay: 7200 vòng/phút trở lên, card mạng: card mạng Ethernet 1Gbps. Môi trường hệ thống (cài đặt trung tâm thi): Windows Server 2008/2012/2016/2019 R2 (64bit). Môi trường phần mềm (cài đặt trung tâm thi): trình duyệt Chrome, phần mềm nén (2345 Hao Ya, WinRAR)

*Cấu hình máy thi:* Bộ nhớ: Windows 7 trở lên: 4GB trở lên, độ phân giải: 1024 x 768 trở lên, ổ cứng: 100GB không gian trống trên mỗi ổ đĩa, tai nghe; nếu tổ chức kì thi trên máy tính với phần thi nói, cần có tai nghe có microphone. Môi trường hệ thống (cài đặt trung tâm thi): Windows 7/8/10 và các phiên bản tương tự. Môi trường phần mềm (cài đặt trung tâm thi): Bộ gõ tiếng Trung Sogou Pinyin, thư viện phông chữ tiếng Trung Quốc (do đơn vị giữ bản quyền kì thi cung cấp).

## **2.3. Tình hình cơ sở vật chất phục vụ cho kì thi HSK Trường ĐHSP TPHCM**

Năm 2020, Trường có khoảng 400 máy tính dùng cho việc tổ chức các kì thi khác nhau, trong đó có kì thi HSK kết hợp với hình thức thi trên giấy. Giai đoạn này, Trường đã thử nghiệm tổ chức một đến hai lần thi HSK/ năm. Sau một thời gian, trên cơ sở phân tích nhu cầu của thí sinh cũng như tiện ích của việc thi trên máy, Trường đã quyết định ưu tiên tổ chức kì thi với hình thức trực tuyến và tăng cường đầu tư số lượng máy tính phục vụ cho việc tổ chức kì thi. Hiện tại, Trường có 800 máy tính với 23 phòng thi, đúng chuẩn để phục vụ các kì thi trên máy. Tuy nhiên, tần suất tổ chức một kì thi mỗi tháng vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu đăng kí của thí sinh ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

## 2.4. *Đội ngũ hỗ trợ cho kì thi HSK tại Trường ĐHSP TPHCM*

Đội ngũ hỗ trợ cho kì thi là một thành phần quan trọng để kì thi diễn ra thuận lợi. Đây là các giảng viên, chuyên viên, sinh viên tình nguyện làm công tác hỗ trợ trước, trong và sau kì thi, chủ yếu thực hiện các công việc sau:

Giảng viên: phụ trách hoạt động coi thi với vai trò là giám thị phòng thi, đây là lực lượng có chuyên môn về tiếng Trung Quốc, nghiệp vụ coi thi và có chứng chỉ coi thi do phía Trung Quốc cấp.

Chuyên viên: phụ trách mảng hành chính, thực hiện các công việc như hỗ trợ thí sinh đăng kí trực tuyến, giải đáp thắc mắc online hoặc trực tiếp trong thời gian trước khi kì thi diễn ra; hỗ trợ tra cứu thông tin kết quả và cấp phát chứng chỉ cho thí sinh sau khi có kết quả thi.

Sinh viên: hỗ trợ thí sinh trong thời gian diễn ra kì thi: tìm đúng phòng thi, hướng dẫn các thủ tục hành chính khi vào phòng thi.

Với việc đổi hình thức thi từ giấy sang máy tính, đội ngũ hỗ trợ có sự điều chỉnh về thành phần, tập trung vào chuyên viên. Bên cạnh chuyên viên phụ trách mảng hành chính của kì thi, chuyên viên phụ trách mảng kỹ thuật sử dụng phần mềm và quản lí hệ thống được bổ sung để thực hiện các công việc hỗ trợ.

## 2.5. *Phương pháp nghiên cứu*

### 2.5.1. *Thiết kế nghiên cứu*

Với nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu lí luận, phương pháp nghiên cứu hồ sơ, phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phương pháp thống kê toán học. Để đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất và hỗ trợ thí sinh trong kì thi HSK, nhóm tác giả đã nghiên cứu hồ sơ cơ sở vật chất của Trường và xây dựng phiếu khảo sát. Cụ thể:

- Cơ sở vật chất: nghiên cứu hồ sơ lưu các thông tin về cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ cho kì thi HSK, đồng thời tổng hợp, đánh giá các báo cáo về việc khai thác, sử dụng các phòng học, trang thiết bị phục vụ kì thi.

- Hỗ trợ kì thi: đánh giá các thành viên tham gia công tác hỗ trợ kì thi thông qua hồ sơ, cũng như xây dựng phiếu khảo sát, đánh giá về sự hỗ trợ phục vụ để xin ý kiến của người tham gia kì thi. Phiếu khảo sát có 11 biến.

### 2.5.2. *Khái quát về nghiên cứu hồ sơ*

Quy trình thực hiện nghiên cứu hồ sơ được thực hiện như sau:

- Bước 1: Được phép tiếp cận trực tiếp các tài liệu về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho kì thi HSK.

- Bước 2: Nghiên cứu và đối chiếu hồ sơ cần có để thực hiện một kì thi HSK.

- Bước 3: Phân tích, đánh giá về tình hình cơ sở vật chất và trang thiết bị.

- Bước 4: Kiến nghị đề xuất

### 2.5.3. *Khái quát về tổ chức khảo sát*

Do kì thi HSK được tổ chức mỗi tháng với số lượng dao động 400 suất/ đợt thi. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện công thức lấy mẫu tổng của sáu đợt thi và áp dụng công thức công thức xác định kích thước mẫu (Slovin-1960):

$$n = \frac{N}{1 + N x e^2}$$

Trong đó:

N: kích thước mẫu cần xác định

N: quy mô tổng thể

E: sai số cho phép

Từ đó, nhóm đã xác định mẫu cần thực hiện khảo sát là 348 thí sinh và đã lấy trung bình ngẫu nhiên tham gia khảo sát ở mỗi đợt thi với số lượng là 58 thí sinh. Nhóm đã áp dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên và gửi cho người tham gia khảo sát ở mỗi đợt thi với hai hình thức là phát phiếu trực tiếp hoặc phiếu trực tuyến thông qua Google Form. Sau 6 đợt thực hiện phát phiếu khảo sát (từ tháng 2 đến tháng 7), số phiếu thu vào hộp lệ và được sử dụng để phân tích là 329 phiếu (94,54%).

#### 2.5.4. Xử lý dữ liệu

Kết quả khảo sát được tính toán và xử lý bằng toán thống kê. Số liệu thu được sau khảo sát được xử lý bằng phần mềm Microsoft office 365 (Excel) kết hợp trong môi trường Window. Các phép toán thống kê được sử dụng trong nghiên cứu này là phân tích thống kê mô tả và thống kê suy luận. Thang đo sử dụng chủ yếu trong phiếu khảo sát là thang đo định danh để xác định tên gọi, giới tính và một số đặc điểm của đối tượng khảo sát; thang đo thứ bậc và thang đo khoảng cách để tính các tham số trong thống kê mô tả như điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC), tỉ lệ phần trăm. Để thuận tiện cho việc đánh giá, phân tích số liệu hợp lí và khoa học, các thông tin thu thập được từ phiếu khảo sát thực trạng, nhóm tác giả sử dụng quy ước dựa vào giá trị trung bình trong thang đo Likert với 5 mức giá trị khoảng cách (Malhotra & Birks, 2007). Từ đó, nhóm tác giả đã xác định được các mức thang đo dùng nghiên cứu như Bảng 1.

$$\frac{Max - Min}{5} = \frac{5 - 1}{5} = 0,8$$

**Bảng 1.** Bảng quy ước các mức thang đo dùng trong nghiên cứu

Mức	Sự đồng ý
1 - 1,80	Rất không đồng ý
1,81 - 2,60	Không đồng ý
2,61 - 3,40	Bình thường
3,41 - 4,20	Đồng ý
4,21 - 5,00	Rất đồng ý

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng kĩ thuật

### 3.1.1. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật hiện nay của Trường

Căn cứ theo hồ sơ quản lý cơ sở vật chất của Trường năm 2022, 2023, để phục vụ cho kì thi HSK với hình thức trên máy, dãy C của Trường được sử dụng là tòa nhà phục vụ cho kì thi với số lượng phòng thi là 23 phòng máy có số lượng từ 30 - 50 máy/ phòng. Diện tích sử dụng trung bình là 30,88 m<sup>2</sup>/ phòng máy. Hệ thống thang máy (4), thang bộ (2) đáp ứng cho việc di chuyển của thí sinh cũng như giám thị đến các phòng thi. Hệ thống nhà vệ sinh dành cho nam nữ riêng biệt. Lối thoát hiểm, lối đi dành cho người có nhu cầu đặc biệt (người khuyết tật) cũng được thiết kế theo đúng quy định. Hệ thống camera (hai camera/ lầu) được lắp đặt ở hành lang khu vực thi để giám sát trong quá trình kì thi diễn ra. Khu vực hỗ trợ giữ các vật dụng của thí sinh cũng như khu chờ dành cho thí sinh trước khi vào phòng thi được đưa vào sử dụng ở khu hành lang bên ngoài khu vực của mỗi tầng thi. Thí sinh vào khu vực thi đều được kiểm tra an ninh bằng thiết bị chuyên dụng nhằm ngăn chặn việc thí sinh mang vật dụng trái phép vào phòng thi.

Mỗi phòng thi trang bị đầy đủ bàn ghế cho giám thị và thí sinh tham gia kì thi. Mỗi bàn của thí sinh có màn ngăn cách giữa các máy tính, đảm bảo được sự riêng tư, hạn chế việc nhìn bài nhau khi làm bài. Số lượng máy tính tương ứng cho mỗi bàn. Mỗi bàn gồm có máy tính, bàn phím, chuột, tai nghe (headphone), thiết bị ghi hình kỹ thuật số được kết nối với máy tính (webcam). Cấu hình của các máy tính đều đạt theo yêu cầu: Dell Intel Core I5- 10500 hoặc Intel core i5-8400, Ram 4Gb, HDD 1 Tb, độ phân giải từ 1024 x 768 trở lên, tai nghe; Hệ điều hành: Windows server (máy giáo viên) hoặc Windows 8.1 (máy thí sinh); Phần mềm/ Trình duyệt: từ IE 7 trở lên, NET FrameWork 4.0, Adobe Flash 11.0, bộ gõ Sougou. Hệ thống đường dây điện và cầu dao được lắp đặt riêng biệt, đảm bảo về nguồn điện ổn định cho từng lầu và từng phòng thi. Hệ thống camera được lắp đặt trong mỗi phòng thi để đảm bảo Hội đồng có thể quan sát, giám sát thí sinh, giám thị trong quá trình kì thi diễn ra.

Trường có bốn phòng máy chủ tại lầu 8 và lầu 4 của dãy C, là nơi đặt hệ thống máy chủ và giám sát kì thi diễn ra. Mỗi phòng đều có hệ thống camera và màn hình lớn quan sát. Hệ thống máy chủ có cấu hình mạnh. Đồng thời, hệ thống lưu điện online kèm theo hệ thống máy chủ, đảm bảo cho máy chủ hoạt động an toàn. Hệ thống có thể mở rộng thời gian lưu điện khi kết nối thêm ắc quy ngoài, có thể thay thế nóng ắc quy bên trong, có phần mềm giám sát, điều khiển UPS, tắt máy tính an toàn, công nghệ quản lý ắc quy tiên tiến ABM giúp tối ưu tuổi thọ ắc quy, bảo vệ tải trước các sự cố của nguồn điện gồm: mất điện, sụt áp, quá áp, thấp áp tạm thời, quá áp tạm thời, xung điện, nhiễu đường dây, trượt tần. Các hệ thống máy chủ hiện nay của trường đều đáp ứng chuẩn dành cho kì thi HSK trên máy. Hạ tầng kỹ thuật: đường truyền internet là 100 – 300 Mps (băng thông quốc tế), 400 Mps (băng thông trong nước); hạ tầng mạng ổn định, an toàn bảo mật thông tin.

Do mật độ sử dụng thường xuyên các phòng máy tính, Trường cũng có chế độ bảo trì, nâng cấp hệ điều hành, thay máy và các thiết bị nếu bị hư/ bị lỗi kỹ thuật theo định kì

hoặc trước mỗi kì thi diễn ra.

Như vậy, với số lượng cơ sở vật chất hiện nay, mỗi đợt thi sẽ được tổ chức khoảng 750 lượt/ đợt thi, đạt 93,75% số lượng máy hiện có. Mỗi phòng thi sẽ luôn để một đến hai máy tính dự phòng cho các sự cố xảy ra trong kì thi. Trường có nhiều kì thi khác nhau được tổ chức trên máy tính, do đó, có những đợt tổ chức kì thi HSK bị trùng lịch nên giảm số lượng suất đăng kí của thí sinh. Điều này cũng ảnh hưởng đến nhu cầu thi của thí sinh.

3.1.2. *Đánh giá của người dự thi về địa điểm, cơ sở vật chất và điều kiện tổ chức kì thi (xem Bảng 2)*

**Bảng 2.** *Đánh giá của người dự thi về những điều kiện tổ chức kì thi*

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
Địa điểm tổ chức thi dễ tìm, đi lại thuận tiện	4,30	0,835	11
Khu vực tổ chức thi yên tĩnh	4,46	0,748	8
Có bảng hướng dẫn thí sinh đến khu vực thi	4,07	1,045	12
Trang thiết bị (máy tính, tai nghe, micro, con chuột, bàn phím) dùng cho kì thi phù hợp, dễ sử dụng	4,40	0,759	9
Cơ sở vật chất trong phòng thi (bàn, ghế, hệ thống máy lạnh...) đảm bảo về số lượng và đáp ứng cho kì thi	4,54	0,744	4
Âm thanh, ánh sáng phù hợp để thí sinh làm bài thi	4,59	0,689	3
Nội quy kì thi được thông tin rõ ràng, cụ thể trước khi bắt đầu làm bài	4,65	0,637	2
Trang phục của người hỗ trợ, giám thị lịch sự, gọn gàng	4,74	0,586	1
Số lượng thí sinh phân bổ trong 1 phòng thi phù hợp (tầm 25 thí sinh/phòng)	4,50	0,774	5
Đường truyền trong quá trình làm bài thi ổn định	4,50	0,725	5
Gửi xe an toàn, thuận tiện	4,37	0,763	10
Thời gian bắt đầu thi hợp lí	4,50	0,716	5

Dựa vào kết quả khảo sát ở Bảng 2, thí sinh đánh giá những điều kiện tổ chức kì thi ở mức đồng ý và rất đồng ý (ĐTB: 4,07-4,74). Trong đó, người dự thi đánh giá cao trang phục của người hỗ trợ, giám thị lịch sự, gọn gàng (ĐTB: 4,74); nội quy kì thi được thông tin rõ ràng (ĐTB: 4,65). Đây là những điều gây ấn tượng đầu tiên với thí sinh khi vừa bước vào phòng thi. Điều này có thể làm cho người dự thi giảm bớt sự lo lắng, hồi hộp. Tiếp đến là các điều kiện trong phòng thi như âm thanh, ánh sáng (ĐTB: 4,59), cơ sở vật chất trong phòng thi (ĐTB: 4,54), số lượng thí sinh trong phòng thi, đường truyền trong quá trình làm bài và thời gian bắt đầu thi (ĐTB: 4,50) cũng được đánh giá cao. Qua đây cho thấy, Trường có sự đầu tư về cơ sở vật chất, hiểu được tâm lí của người dự thi nên phòng ốc được trang bị thông thoáng, cơ sở vật chất được sắp xếp khoa học, số lượng người trong phòng thi được thực hiện theo quy định. Mặc dù các điều kiện được đánh giá từ đồng ý trở lên nhưng do Trường có nhiều tòa nhà khác nhau, địa điểm tổ chức thi tại các phòng máy đặt tại lầu 8, 9 của tòa nhà C, người ngoài trường sẽ gặp khó khăn khi tìm kiếm địa điểm. Do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho người dự thi, Trường cần quan tâm đến việc thêm các bảng hướng dẫn đến khu vực tổ chức thi từ cổng vào. Các máy tính và thiết bị tổ chức thi

cũng nên được kiểm tra và thay thế định kì để trong quá trình tổ chức thi giảm bớt các sự cố về kĩ thuật, giảm bớt căng thẳng cho người dự thi.

### 3.2. *Đội ngũ*

#### 3.2.1. *Sự đáp ứng của đội ngũ hỗ trợ*

**Bảng 3.** Sự đáp ứng của đội ngũ hỗ trợ với thí sinh tham dự kì thi HSK

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
Đội ngũ hỗ trợ luôn sẵn sàng giúp đỡ thí sinh tham gia kì thi	4,64	0,648	1
Đội ngũ hỗ trợ, giám thị luôn sẵn sàng giải đáp thắc mắc của thí sinh	4,64	0,654	1
Việc đăng kí, đóng lệ phí dễ dàng và nhanh chóng	4,34	0,887	3
Đa dạng nhiều hình thức đăng kí thi	3,94	1,038	4

Bảng 3 cho thấy các nội dung của sự đáp ứng đều được đánh giá ở mức đồng ý (ĐTB: 3,94-4,64). Đội ngũ hỗ trợ hiện nay cho kì thi luôn sẵn sàng hỗ trợ, giải đáp thắc mắc cho thí sinh, tạo cho thí sinh sự an tâm, bớt lo lắng khi đăng kí, tham gia kì thi. Đồng thời, với việc đổi mới quy trình đăng kí, đóng lệ phí, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các thí sinh, đặc biệt là thí sinh ở xa.

#### 3.2.2. *Năng lực phục vụ của đội ngũ hỗ trợ*

**Bảng 4.** Năng lực phục vụ của đội ngũ hỗ trợ với thí sinh tham dự kì thi HSK

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
Đội ngũ hỗ trợ, giám thị thân thiện, sẵn sàng giúp đỡ thí sinh khi có yêu cầu	4,64	0,648	2
Đội ngũ hỗ trợ có đủ kiến thức, kĩ năng để giải đáp các thắc mắc của thí sinh	4,63	0,660	3
Đội ngũ hỗ trợ, giám thị có năng lực	4,65	0,647	1
Trường cung cấp đầy đủ các thông tin, quy tắc, quy định về kì thi cho thí sinh	4,63	0,660	3

Theo Bảng 4, các thí sinh tham gia khảo sát đánh giá rất tốt về năng lực phục vụ của đội ngũ hỗ trợ với mức rất đồng ý (ĐTB: 4,63 - 4,65); qua đó cho thấy việc chọn lựa cá nhân để làm bộ phận hỗ trợ được khoa Tiếng Trung nói riêng, và Trường ĐHSP TPHCM nói chung, có sự chọn lọc và chọn lựa người có kinh nghiệm, được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Bộ phận này thông tin các quy định, biểu mẫu liên quan đến kì thi, hỗ trợ cho thí sinh trong việc tìm kiếm thông tin dễ dàng, nhanh chóng. Đội ngũ hỗ trợ trực tuyến trên các trang điện tử cũng trả lời kịp thời các thắc mắc của thí sinh.

#### 3.2.3. *Sự đồng cảm*

**Bảng 5.** Sự đồng cảm của đội ngũ hỗ trợ với thí sinh tham dự kì thi HSK

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
Đội ngũ hỗ trợ luôn hiểu rõ nhu cầu thí sinh	4,46	0,719	3
Đội ngũ hỗ trợ luôn lắng nghe những yêu cầu của thí sinh	4,56	0,679	2
Đội ngũ hỗ trợ, giám thị tạo cảm giác thoải mái cho thí sinh trong phòng thi	4,60	0,661	1



Bảng 5 cho thấy sự đồng cảm của đội ngũ hỗ trợ được các thí sinh đánh giá cao: Rất hài lòng (ĐTB: 4,46 – 4,60). Vì các thành viên của nhóm hỗ trợ hiểu được nhu cầu, khó khăn của thí sinh nên trong quá trình đăng kí, trước kì thi bắt đầu, đội ngũ hỗ trợ giám thị luôn tạo cảm giác an toàn, thoải mái cho thí sinh. Đây là việc cần tiếp tục phát huy vì như vậy sẽ giúp được người dự thi tự tin và có thiện cảm với cơ sở tổ chức kì thi HSK tại Trường. Các thí sinh tham gia khảo sát đều rất hài lòng về đội ngũ hỗ trợ hiện nay của nhà trường.

#### 4. Kết luận và khuyến nghị

Qua nghiên cứu lí luận và thực tiễn, kết quả cho thấy tình trạng cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng kĩ thuật đã đáp ứng được cho mỗi kì thi HSK trên máy được tổ chức hiện nay. Đồng thời, đội ngũ hỗ trợ cũng được các thí sinh đánh giá cao về sự đáp ứng, năng lực phục vụ và sự đồng cảm với thí sinh. Tuy nhiên để phát triển kì thi trong giai đoạn tới, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị như sau:

- Thường xuyên thực hiện việc bảo trì và kiểm tra hệ thống, phòng máy;
- Xây dựng đề án nâng cấp hệ thống máy chủ, đầu tư máy tính, tăng cường phòng thi đáp ứng với việc chuyển đổi số hiện nay;
- Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ giám thị và đội ngũ phục vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác và khả năng ứng phó các tình huống có liên quan kĩ thuật, công nghệ thông tin trong kì thi.
- Bổ sung vào đề án việc kết hợp tổ chức thi với các cơ sở giáo dục khác có đủ điều kiện khi nhu cầu quá lớn.
- Nghiên cứu và triển khai các quy trình ứng dụng công nghệ thông tin để quá trình đăng kí thi của thí sinh thuận tiện hơn và ngăn ngừa được những sai sót không đáng có.
- Tăng cường hệ thống giám sát, tiến hành phân tích dữ liệu sau mỗi kì thi để tiếp tục cải tiến và đầu tư.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Nguồn ngân sách khoa học và công nghệ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong đề tài mã số CS.2022.19.09ĐH.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bolton, K., & Lam, A. S. L. (2006). Applied linguistics in China. In Brown, K. (ed), *Encyclopedia of language and linguistics* (pp. 350-356). Oxford, UK: Elsevier. <https://hdl.handle.net/10356/96201>
- Ho Chi Minh City University of Education. (2022). *De an lien ket to chuc thi chung chi nang luc tieng Trung Quoc HSK [Project for joint organization of the HSK Chinese language proficiency certificate examination]*.

- Ho Chi Minh City University of Education. (2023). *Bao cao tu danh gia co so giao duc giai doan 2018-2023 [Self-Evaluation Report for the Period 2018-2023]*.
- Peng, Y., Yan, W., & Cheng, L. (2021). Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK): A multi-level, multi-purpose proficiency test. *Language Testing*, 38(2), 326-337. <https://doi.org/10.1177/0265532220957298>
- Su, Y., & Shin, S. Y. (2015). The New HSK (The New Chinese Proficiency Test) test review. *Iranian Journal of Language Testing*, 5(2), 91-103.
- Teng, Y. (2017). Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK): Past, Present, and Future. In: Zhang, D., Lin, CH. (eds) *Chinese as a Second Language Assessment*. Chinese Language Learning Sciences. Springer, Singapore. [https://doi.org/10.1007/978-981-10-4089-4\\_1](https://doi.org/10.1007/978-981-10-4089-4_1)
- Wang, X. (2018). Reflections on the Current Situation of the Study on the New HSK. *Modern Chinese*, 166-169.
- Xie, X. Q. (2005). *Selected Research Reports on the Chinese Proficiency Test (HSK) of China*. Beijing Language and Culture University Press.
- Zhang J., Fu H. (2015). The comparative research of the two different test forms of New HSK: Paper-pencil test and Internet-based test. *China Examinations*, (11), 54-57.

---

**THE CURRENT STATUS OF HSK TEST ADMINISTRATION  
AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION**

**Nguyen Thi Minh Hong, Tran Khai Xuan, Nguyen Thi Ngoc Cam\***

*Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

\*Corresponding author: Nguyen Thi Ngoc Cam – Email: [camntn@hcmue.edu.vn](mailto:camntn@hcmue.edu.vn)

Received: February 28, 2024; Revised: May 06, 2024; Accepted: May 21, 2024

**ABSTRACT**

*This paper examines the current state of HSK test administration at Ho Chi Minh City University of Education. Through document analysis and survey data, the study shows that the university's facilities, technical equipment, and support staff met all necessary criteria, ensuring a high standard of examination administration. Participants expressed strong appreciation for the professionalism and dedication of the organizing team. Based on these findings, the study offers several recommendations to optimize the test organization process and enhance the overall quality of not only the HSK test but also other examinations conducted at the university.*

**Keywords:** current situation; HSK; Ho Chi Minh City University of Education